

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **68/2024/DS-ST**
Ngày 08 – 8 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hồng.

2. Ông Hoàng Văn Thái.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong các ngày 02 và 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần P. Địa chỉ: Số D (Tầng trệt, lầu, 1,2 của tòa nhà) và 45 Đường L, phường B, Quận A, TP. H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1988. Địa chỉ liên hệ: Số E T, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 28-5-2024, vắng mặt).

- **Bị đơn:** Bà **Trầm Thị Cẩm L**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khóm V, Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Bà Trầm Thị Cẩm L đã thỏa thuận ký kết Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng kèm hợp đồng (áp dụng cho khách hàng cá nhân), ngày 02-10-2018 với Ngân hàng TMCP P để vay vốn, chi tiết như sau:

- Số tiền vay 15.000.000 đồng.

- Mục đích vay: Mua hàng trực tuyến, thanh toán các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tại cửa hàng, đại lý, nhà hàng, khách sạn mà có chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng.

- Thời hạn vay: 60 tháng.
- Lãi suất vay: 30%/năm.
- Lãi suất quá hạn: 150% của lãi suất trong hạn.

Sau khi ký kết hợp đồng, OCB đã cấp hạn mức và thực hiện giải ngân số tiền nêu trên cho bà Trần Thị Cẩm L.

Quá trình thực hiện hợp đồng, khoản vay của bà Trần Thị Cẩm L đã quá hạn thanh toán từ ngày 21-6-2022, bà Trần Thị Cẩm L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng. OCB đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến nay bà L vẫn không thanh toán nợ vay cho O. Tổng nợ thẻ của bà L tại OCB phát sinh từ hợp đồng tạm tính đến ngày 09-01-2024, dư nợ quá hạn là 57.081.554 đồng. Trong đó, nợ gốc 15.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 19.412.169 đồng, nợ lãi phạt quá hạn, phí 22.669.385 đồng.

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Trần Thị Cẩm L trả cho Ngân hàng TMCP P tổng số nợ của Hợp đồng tạm tính đến ngày 09-01-2024 là 57.081.554 đồng (nợ gốc: 15.539.034 đồng, nợ lãi trong hạn: 19.412.169 đồng; nợ lãi phạt quá hạn, phí: 22.130.351 đồng) và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng đã ký kết từ ngày 09-01-2024 cho đến khi bà Trần Thị Cẩm L hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P.

Ý kiến của bị đơn bà Trần Thị Cẩm L:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có ý kiến phản đối các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào.

Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về nợ gốc và lãi. Cụ thể, nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn bà Trần Thị Cẩm L trả cho Ngân hàng TMCP P tổng số nợ của Hợp đồng tạm tính đến ngày 09-01-2024 là 57.081.554 đồng (nợ gốc: 15.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 19.412.169 đồng; nợ lãi phạt quá hạn, phí: 22.669.385 đồng) và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng đã ký kết từ ngày 09-01-2024 cho đến khi bà Trần Thị Cẩm L hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có địa chỉ cư trú ghi trong hợp đồng tại khóm V, Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng có thẩm quyền giải quyết và xác định quan hệ pháp luật giải quyết về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là đúng theo quy định tại khoản

3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt tất cả đương sự.

[3] Sau phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và trước khi mở phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện nhưng không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được HĐXX chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét thấy, vào ngày 14-11-2019, bà Trần Thị Cẩm L ký kết Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng TMCP P, hạn mức đề nghị số tiền 20.000.000 đồng nhưng được phê duyệt và giải ngân số tiền gốc là 15.000.000 đồng. Mục đích vay, thời hạn và thỏa thuận lãi suất nêu trong đơn yêu cầu khởi kiện đúng như hợp đồng đã ký kết và biểu phí dịch vụ thẻ OCB mà nguyên đơn cung cấp. Việc giao kết hợp đồng giữa hai bên là tự nguyện, hình thức hợp đồng và các nội dung thỏa thuận nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia giao kết có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ thể hiện qua bảng kê tiền lãi và sao kê tài khoản của bà Trần Thị Cẩm L. Do đó, Ngân hàng TMCP P tiến hành khởi kiện để thu hồi nợ là có căn cứ, phù hợp theo thỏa thuận đã ký kết và quy định tại Điều 282, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

[5] Tính đến thời điểm xét xử, dư nợ gốc mà bị đơn còn phải tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn là 15.000.000 đồng; tiền lãi tạm tính 30.486.134 đồng; phí 31.600.594 đồng. Tổng cộng số tiền còn phải thanh toán là 77.086.728 đồng. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 235 Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy

định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P.

Buộc bị đơn bà Trầm Thị Cẩm L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP P số tiền 77.086.728 đồng. Trong đó, nợ gốc 15.000.000 đồng, tiền lãi 30.486.134 đồng, phí 31.600.594 đồng.

Kể từ ngày 09-8-2024 cho đến khi bà Trầm Thị Cẩm L thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP P, thì hàng tháng bà Trầm Thị Cẩm L phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (áp dụng cho khách hàng cá nhân), ngày 02-10-2018.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Trầm Thị Cẩm L phải chịu 3.854.336 đồng.

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí 1.427.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005208 ngày 08-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Lâm